TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-TCDS ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1942

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Phạm Văn V- Sinh năm 1955

Nơi cư trú: thôn H, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn V thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn Q số tiền vay là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*; đồng thời ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu ông Phạm Văn V phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ số tiền vay gốc nói trên. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Ngày 10/12/2018 Âm lịch (Tức là ngày 15/01/2019 Dương lịch) ông Phạm Văn V phải thanh toán số tiền đã nợ của ông Nguyễn Văn Q là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng).*

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Văn Vphải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu